

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Buôn Hồ, ngày 04 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Trần Minh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/8/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Tú A kết hôn với nhau vào ngày 15/7/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã B. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu thì đến tháng 01/2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài và trầm trọng, hai bên không thể sống chung với nhau được nữa nên thuận tình xin ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Tú A có 01 con chung là Trần Minh Đ, sinh ngày 08/12/2018. Anh T, chị A thỏa thuận: Giao con chung là Trần Minh Đ, cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản và công nợ chung: Anh T và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét việc thỏa thuận của anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Tú A là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Tú A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao con chung là Trần Minh Đ, sinh ngày 08/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

-**Về tài sản và công nợ chung:** Anh T và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Minh T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0000192 ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Tú A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0000193 ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Đắk Lắk.

-VKS thị xã.

-THA dân sự thị xã.

-UBND xã Bình Thuận

-Đương sự.

-Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Minh Chức